**PHẦN II: NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BAN HÀNH MỚI**

**I. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

**1.** **Thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành.**

***a) Trình tự thực hiện***:

***- Bước 1***: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày công trình bắt đầu vận hành, chủ giấy phép phải nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại Trung tâm Hành chính công tỉnh:

Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn cụ thể *(01 lần, bằng Phiếu hướng dẫn)* để người nộp hồ sơ biết cung cấp, bổ sung đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, in Phiếu biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập thông tin hồ sơ vào phần mềm quản lý; chuyển giao hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường*.*

***- Bước 2***: Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, thẩm định hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị tính tiền để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

***+*** Trong thời hạn mười năm (15) ngày làm việc (tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ), Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ:

.Trường hợp đủ điều kiện tính tiền, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị tính tiền nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.

.Trường hợp công trình đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài  
nguyên nước mà chỉ có sự thay đổi tên chủ giấy phép (cấp lại) và không có sự  
thay đổi các căn cứ tính tiền cấp quyền theo Quyết định phê duyệt tiền cấp  
quyền đã phê duyệt trước đó thì không phải điều chỉnh lại Quyết định phê duyệt  
tiền cấp quyền. Trong nội dung giấy phép cấp lại phải quy định rõ việc chủ giấy  
phép mới phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính, trong đó có tiền cấp quyền khai  
thác tài nguyên nước đã được phê duyệt tại Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền  
trước đó

***- Bước 3***: Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- ***Bước 4***: Giao kết quả hồ sơ về Trung tâm Hành chính công *(việc nhận và giao kết quả hồ sơ thông qua nhân viên bưu điện).* Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thu phí; trả kết quả cho người thực hiện thủ tục hành chính.

***b) Cách thức thực hiện***:Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh *(số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc gửi qua bằng hình thức dịch vụ bưu điện.

***c) Thành phần hồ sơ***:

- Bản chính: Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước  
(Phụ lục III kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP) với các nội dung chủ yếu  
sau: chất lượng nguồn nước; loại nguồn nước, điều kiện khai thác, quy mô khai  
thác, thời gian khai thác, thời gian tính tiền, sản lượng khai thác cho từng mục  
đích sử dụng, giá tính tiền, mức thu tiền cho từng mục đích sử dụng; tính tiền  
cho từng mục đích sử dụng, tổng tiền cấp quyền khai thác, phương án nộp tiền  
cấp quyền khai thác và kèm theo các tài liệu để chứng minh.

- Bản sao: Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

**d) Số lượng hồ sơ:** 02 bộ.

***đ) Thời hạn giải quyết***:20 ngày làm việc, tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ*:Trong thời gian năm (05) ngày làm việc, tính từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ và phê duyệt tiền cấp quyền*:Trong thời hạn mười năm (15) ngày làm việc, tính từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Thời hạn gửi thông báo*:

+ Sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục Thuế địa phương nơi có công trình khai thác kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

+ Chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt, thông báo tiền cấp quyền, Cục Thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước ra thông báo nộp tiền (Phụ lục IV kèm theo Nghị định số41/2021/NĐ-CP) gửi tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền.

***e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***: Tổ chức và cá nhân là chủ giấy phép.

***g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***:

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Ủy ban nhân dân tỉnh.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường.

***h) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính***: Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***i) Phí, lệ phí (nếu có)***:Không.

***k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:**

- *Phụ lục III*: Mẫu kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước *(ban hành kèm theo* Nghị định số 41/2021/NĐ-CP *ngày 30/3/2021 của Chính Phủ).*

- *Phụ lục V*: Mẫu Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước *(ban hành kèm theo* Nghị định số 41/2021/NĐ-CP *ngày 30/3/2021 của Chính Phủ).*

***l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)***:Không quy định.

***m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ- CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính tiền, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

- Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng khai thác, sử dụng nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2021.

**2. Thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành**

***a) Trình tự thực hiện***:

- ***Bước 1***: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đồng thời với việc nộp hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước tại Trung tâm Hành chính công tỉnh *(sau đây gọi là Trung tâm).* Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn cụ thể *(01 lần, bằng Phiếu hướng dẫn)* để người nộp hồ sơ biết cung cấp, bổ sung đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, in Phiếu biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập thông tin hồ sơ vào phần mềm quản lý; chuyển giao hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường *(thông qua nhân viên bưu điện).*

- ***Bước 2***: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ:

Việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc kiểm tra, thấm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước.

Trường hợp đủ điều kiện tính tiền, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định; trường hợp không đủ điều kiện để tính tiền thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị tính tiền và thông báo rõ lý do.

- ***Bước 3***: Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

Khi trình hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP.

- ***Bước 4***: Chuyển giao kết quả hồ sơ về Trung tâm Hành chính công*.* Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Trung tâm Hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường) gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục Thuế địa phương nơi có công trình khai thác kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***b) Cách thức thực hiện***:Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh *(số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc gửi qua bằng hình thức dịch vụ bưu điện.

***c) Thành phần hồ sơ***:

Bản chính: Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước  
(Phụ lục III kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP) với các nội dung chủ yếu  
sau: chất lượng nguồn nước; loại nguồn nước, điều kiện khai thác, quy mô khai  
thác, thời gian khai thác, thời gian tính tiền, sản lượng khai thác cho từng mục  
đích sử dụng, giá tính tiền, mức thu tiền cho từng mục đích sử dụng; tính tiền  
cho từng mục đích sử dụng, tổng tiền cấp quyền khai thác, phương án nộp tiền  
cấp quyền khai thác và kèm theo các tài liệu để chứng minh.

***d) Số lượng hồ sơ***:02 bộ.

***đ) Thời hạn giải quyết***:45 ngày làm việc (trong thời hạn thẩm định hồ sơ  
đề nghị cấp, gia hạn, diều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước), trong đó:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 10 ngày làm việc (nằm trong thời hạn kiểm tra hồ sơ cấp giấy phép về tài nguyên nước), kể từ ngày nhận hồ sơ cấp giấy phép về tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Thời hạn thẩm định, phê duyệt hồ sơ và trả kết quả: trong thời hạn 30 ngày làm việc (nằm trong thời hạn thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê  
duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường  
gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục Thuế địa phương nơi có công trình khai  
thác kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt,  
thông báo tiền cấp quyền, Cục Thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài  
nguyên nước ra thông báo nộp tiền (Phụ lục IV kèm theo Nghị định số41/2021/NĐ-CP) gửi tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền.

***e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***: Tổ chức và cá nhân là chủ giấy phép.

***g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***:

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Ủy ban nhân dân tỉnh.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường.

***h) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính***: Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***i) Phí, lệ phí (nếu có)***:Không quy định.

***k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:**

*- Phụ lục III*:Mẫu kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (*ban hành kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP).*

*- Phụ lục V*:Mẫu quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (*ban hành kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP).*

***l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)***:Không quy định.

***m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ- CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính tiền, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

- Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng khai thác, sử dụng nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2021.

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**I. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

**17. Thủ tục điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

***a) Trình tự thực hiện***:

- ***Bước 1***: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định tại thủ tục này.

+ Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị định  
số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai  
thác tài nguyên nước (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị địnhsố 41/2021/NĐ-CP): chủ giấy phép nộp bản kê khai tính tiền cấp quyền đồng  
thời với việc nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép về tài nguyên nước tới  
Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

+ Đối với các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 12  
của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1của Nghị định số 41/2017/NĐ-CP): chủ giấy phép gửi văn bản đề nghị điều  
chỉnh kèm theo các tài liệu để chứng minh đến Trung tâm Hành chính  
công cấp tỉnh.

- ***Bước 2***: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh:

Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn cụ thể *(01 lần, bằng Phiếu hướng dẫn)* để người nộp hồ sơ biết cung cấp, bổ sung đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, in Phiếu biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập thông tin hồ sơ vào phần mềm quản lý; chuyển giao hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường *(thông qua nhân viên bưu điện).*

- ***Bước 3***: Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+Đối với bản kê khai tính tiền cấp quyền: việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ được thực hiện đồng thời với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép về tài nguyên nước.

+ Đối với văn bản đề nghị điều chỉnh: Sở Tài nguyên và Môi trường có  
trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ. Trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 41/2017/NĐ-CP):* Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường (đối với công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) về thời gian công trình phải ngừng khai thác.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị tính tiền để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị tính tiền.

***- Bước 4***: Phê duyệt quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: UBND tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***- Bước 5***: Giao kết quả hồ sơ về Trung tâm Hành chính công*.*

Trung tâm Hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và môi trường) có trách nhiệm trả kết quả, thực hiện đồng thời với việc trả giấy phép điều chỉnh.

***b) Cách thức thực hiện***:Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh *(số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc gửi qua bằng hình thức dịch vụ bưu điện.

***c) Thành phần hồ sơ***:

+ Bản chính Phụ lục III:Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (*ban hành* kèm theo Nghị định số 41/2017/NĐ-CP);

+ Bản chính: Văn bản đề nghị điều chỉnh kèm theo các tài liệu để chứng  
minh.

***d) Số lượng hồ sơ****:* 02 bộ (theo hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép).

***đ) Thời hạn giải quyết***: 15 ngày làm việc.

Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh; trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ thì Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện; thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thời gian lấy ý kiến xác nhận về thời gian công trình ngừng khai thác không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

***e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***:

Tổ chức và cá nhân là chủ giấy phép.

***g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***:

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Ủy ban nhân dân tỉnh.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường.

***h) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính***:

Quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

***i) Phí, lệ phí (nếu có)***: Không.

***k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:**

- Phụ lục III: Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước *(ban hành* kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP).

- Phụ lục V: Mẫu quyết định phê duyệt/điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (ban hành kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP).

***l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)***: Không

***m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ- CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính tiền, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

- Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng khai thác, sử dụng nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2021.

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THAY THẾ**

**VI. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ**

**3. Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II**

***a) Trình tự thực hiện***:

*a1) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II*

- ***Bước 1****:* Nộp hồ sơ

Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II nộp hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công. Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn cụ thể *(01 lần, bằng Phiếu hướng dẫn)* để người nộp hồ sơ biết cung cấp, bổ sung đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, in Phiếu biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập thông tin hồ sơ vào phần mềm quản lý; chuyển giao hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- ***Bước 2***: Tiếp nhận hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về đề nghị hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

- ***Bước 3***: Cấp Chứng chỉ

Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải kết quả sát hạch và xét cấp chứng chỉ hành nghề trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký, cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.

Trường hợp cá nhân không đạt điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo, nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ.

- ***Bước 4***: Sở Tài nguyên và Môi trường giao Chứng chỉ hoặc thông báo không đạt điều kiện cấp chứng chỉ về Trung tâm Hành chính công *(việc nhận và giao kết quả hồ sơ thông qua bưu điện).* Trung tâm Hành chính công thu phí, lệ phí; trả kết quả cho người thực hiện thủ tục hành chính.

*a2) Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II*

- ***Bước 1***: Trong thời hạn 30 ngày trước khi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hết hạn, nếu cá nhân có yêu cầu gia hạn chứng chỉ hành nghề đã được cấp thì gửi hồ sơ đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề đến cơ quan đã cấp chứng chỉ hành nghề để làm thủ tục gia hạn. Chứng chỉ hành nghề không được gia hạn sau ngày chứng chỉ hết hạn. Cá nhân đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II nộp hồ sơ trực tiếp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công.

Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn cụ thể *(01 lần, bằng Phiếu hướng dẫn)* để người nộp hồ sơ biết cung cấp, bổ sung đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, in Phiếu biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập thông tin hồ sơ vào phần mềm quản lý; chuyển giao hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- ***Bước 2***: Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ:

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hoàn thành việc gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, trả chứng chỉ được gia hạn cho cá nhân đề nghị gia hạn chứng chỉ.

Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

- ***Bước 3***: Sở Tài nguyên và Môi trường giao Chứng chỉ hoặc thông báo chưa đúng theo quy định về Trung tâm Hành chính công *(việc nhận và giao kết quả hồ sơ thông qua bưu điện).* Trung tâm Hành chính công thu phí, lệ phí; trả kết quả cho người thực hiện thủ tục hành chính.

*a3) Về cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II*

- ***Bước 1***: Cá nhân đề nghị cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II *(sau đây gọi là Chứng chỉ)* nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công

Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn cụ thể *(01 lần, bằng Phiếu hướng dẫn)* để người nộp hồ sơ biết cung cấp, bổ sung đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, in Phiếu biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập thông tin hồ sơ vào phần mềm quản lý; chuyển giao hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- ***Bước 2***: Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ:

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hoàn thành việc cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, trả chứng chỉ được cấp lại/cấp đổi cho cá nhân đề nghị cấp lại/cấp đổi chứng chỉ.

Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

- ***Bước 3***: Sở Tài nguyên và Môi trường giao Chứng chỉ hoặc thông báo chưa đúng theo quy định về Trung tâm Hành chính công.Trung tâm Hành chính công thu phí, lệ phí; trả kết quả cho người thực hiện thủ tục hành chính.

***b) Cách thức thực hiện***:

Nộp hồ sơ trực tiếp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai hoặc gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của UBND tỉnh Đồng Nai.

***c) Thành phần hồ sơ***:

*- Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:*

*+ Mẫu số 17*: Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề *(tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP)*; kèm theo 01 ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng;

+ Bản sao văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp; giấy chứng nhận đủ sức khỏe hành nghề do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định;

*+ Mẫu số 18*: Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp *(tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP);*

+ Bản sao giấy tờ chứng minh là người được miễn sát hạch kiến thức chuyên môn, kiến thức pháp luật.

*- Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:*

+ *Mẫu số 17*: Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;

*+ Mẫu số 20*: Bản khai tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc chứng nhận liên quan đến việc cập nhật kiến thức *(tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP)* liên quan đến nội dung hành nghề trong khoảng thời gian 03 năm trước thời điểm chứng chỉ hết hạn);

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định;

+ Bản gốc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp.

*- Về cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:*

*Mẫu số 17*: Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề ban hành kèm theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng;

*- Về cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:*

*+ Mẫu số 17*: Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề (tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP); kèm theo ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng;

+ Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp.

***d) Số lượng hồ sơ***: 01 bộ hồ sơ giấy kèm theo tệp tin chứa hồ sơ đối với trường hợp cấp mới; 01 bộ hồ sơ đối với trường hợp gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ.

***đ) Thời hạn giải quyết***:

*- Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:* Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải kết quả sát hạch và xét cấp chứng chỉ hành nghề.

*- Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***:Cá nhân trong nước.

***g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***:Sở Tài nguyên và Môi trường.

***h. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***:Chứng chỉ hoạt động đo đạc và bản đồ hạng II.

***i) Phí, lệ phí***:Chưa quy định.

***k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

*- Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:*

*+ Mẫu số 17*: Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ *(ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP);*

*+ Mẫu số 18*: Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp *(ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP).*

*- Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:*

*+ Mẫu số 17*: Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ *(ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP);*

*+ Mẫu số 20*: Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp/Cập nhật kiến thức chuyên môn (*Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP).*

*- Về cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:*

*+ Mẫu số 17*: Đơn đề nghị cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ *(ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP).*

***l. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính***:

*- Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:*

Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II được cấp cho cá nhân có trình độ từ đại học trở lên, có thời gian ít nhất là 02 năm liên tục tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ; cá nhân có trình độ trung cấp hoặc cao đẳng, có ít nhất là 03 năm liên tục tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ và đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

+ Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề;

+ Đã qua sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

*- Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:*

Trong thời hạn 30 ngày trước khi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hết hạn, nếu cá nhân có yêu cầu gia hạn chứng chỉ hành nghề đã được cấp thì gửi hồ sơ đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề đến cơ quan đã cấp chứng chỉ hành nghề để làm thủ tục gia hạn. Chứng chỉ hành nghề không được gia hạn sau ngày chứng chỉ hết hạn.

*- Về cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:*

Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được cấp lại trong trường hợp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ bị mất.

*- Về cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:*

Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được cấp đổi trong các trường hợp chứng chỉ hành nghề bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được hoặc khi cá nhân có yêu cầu thay đổi thông tin trong chứng chỉ.

***m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính****:*

- Luật Đo đạc và Bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

- Quyết định số 818/QĐ-BTNMT ngày 03/4/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường./.